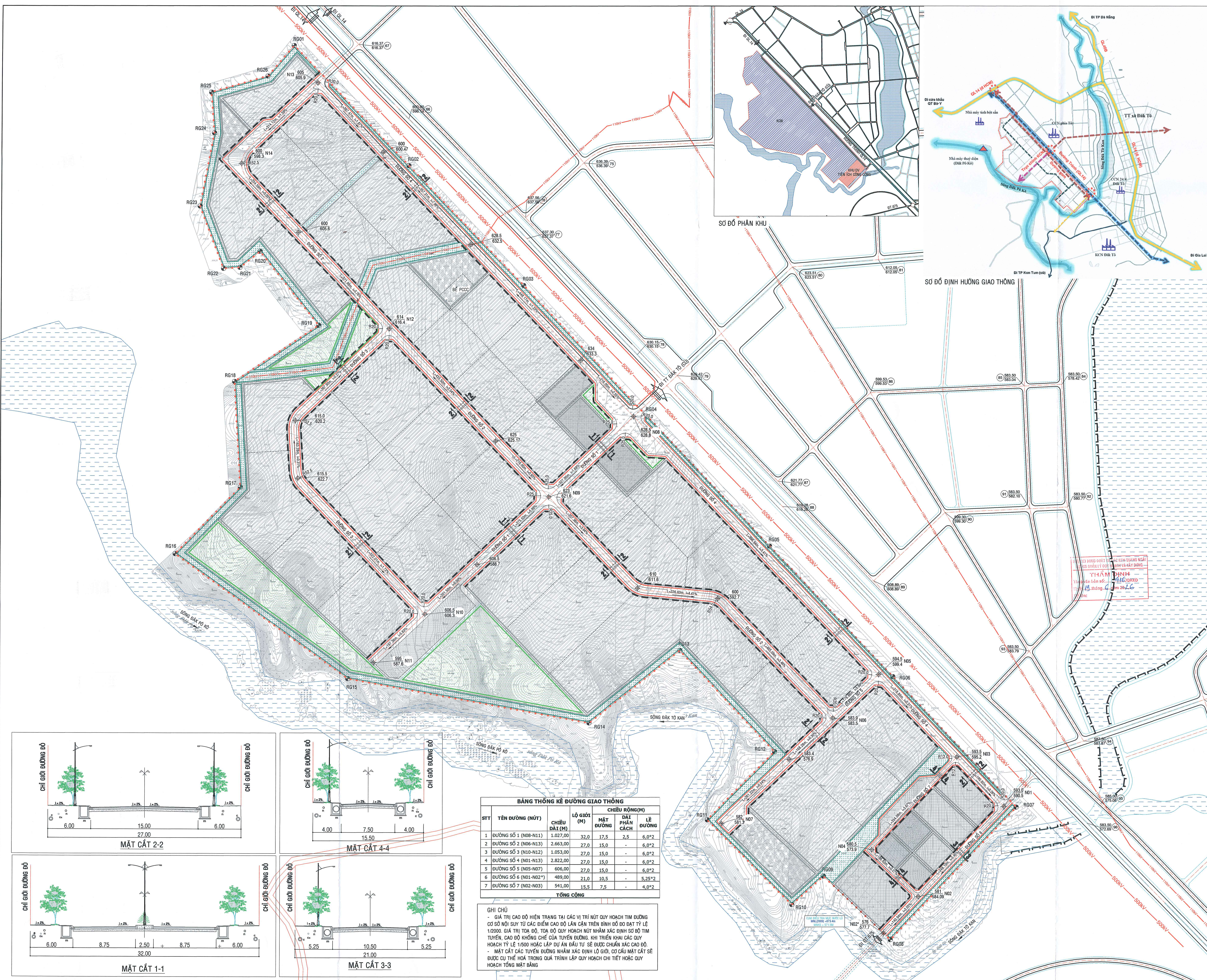




KÝ HIỆU

QUY HOẠCH

ĐỢT ĐẦU DÀI HẠN

- ĐẤT SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, KHO BÃI
- ĐẤT HÀNH CHÍNH - DỊCH VỤ
- ĐẤT DỊCH VỤ, TIỆN ÍCH CÔNG CỘNG
- ĐẤT NHÀ VĂN HÓA
- ĐẤT TRƯỜNG MẦM NON
- ĐẤT CÂY XANH, THỂ DỤC THỂ THAO
- ĐẤT AN NINH (DOANH TRẠI PCCC)
- ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG CÔNG CỘNG
- ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG
- ĐẤT HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
- ĐẤT BÀI ĐỖ XE

RAH GIỚI QUY HOẠCH

TÊN NÚT

590.1 - CAO ĐỘ THIẾT KẾ
590.2 - CAO ĐỘ TỰ NHIÊN

L=423.00M, I=1.95%

HƯỚNG DẪN

MẶT CÁT GIAO THÔNG
CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỒ
CHỈ GIỚI XÂY DỰNG

TỌA ĐỘ NÚT GIAO

NÚT	TỌA ĐỘ X	TỌA ĐỘ Y	CAO ĐỘ Z
N01	1618512,661	535871,543	593
N02	1618259,938	535632,162	581
N03	1618651,037	535740,003	593,5
N04	1618391,261	535501,506	580,5
N05	1618882,127	535520,33	594,5
N06	1618760,275	535392,145	583,9
N07	1618464,364	535080,855	582
N08	1619604,689	534833,465	628,5
N09	1619379,394	534596,461	623
N10	1619050,752	534250,739	606,5
N11	1618914,775	534107,694	595
N12	1619850,141	534148,971	614
N13	1620538,901	533945,408	605
N14	1620312,976	533733,248	600

CƠ QUAN PHÊ DUYẾT:
BAN QLKT DUNG QUẤT VÀ CÁC KCN QUẢNG NGÃI
KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: NGÀY THÁNG NĂM.....

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
PHÒNG QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG
KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH: NGÀY THÁNG NĂM.....

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH:
BAN ĐIỀU HÀNH CÁC ĐỒ ÁN QUY HOẠCH
KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: NGÀY THÁNG NĂM.....

TÊN ĐỒ ÁN: QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/2000
KHU CÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN ĐƯỢC LIỆU TẬP TRUNG ĐẮK TÔ
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐẮK TÔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH GIAO THÔNG VÀ CGGD, CGXD,
KHOẢNG LƯU CÔNG TRÌNH

BẢN VẼ: OH06	HỒ SƠ: CHÉP 1 x A0	TỶ LỆ: 1/2000	NGÀY: ... / ... / ...
THIẾT KẾ	KS. TRẦN VĂN NAM		
	KS. PHẠM VĂN MẾNH		
	KS. NGUYỄN THANH SƠN		
	KS. NGUYỄN THANH THÁI		
	KS. NGUYỄN HOÀNG THÁI		
CHỦ TRÌ	KS. NGUYỄN HỮU TRÍ		
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN VĂN DUNG		
TRƯỞNG PHÒNG	KTS. NGUYỄN THANH THỊNH		
QL. KỸ THUẬT	KTS. NGUYỄN VĂN DUNG		

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THIÊN PHÚC
ĐỊA CHỈ: KINH BẮC - PHƯỜNG NGUYỄN LÔ - TỈNH QUẢNG NGÃI
TEL: 035.3808767 FAX: 035.0310906

BẢNG THÔNG KÊ ĐƯỜNG GIAO THÔNG

STT	TÊN ĐƯỜNG (NÚT)	CHIỀU DÀI (M)	LỘ GIỚI (M)	CHIỀU RỘNG (M)	MẶT ĐƯỜNG	ĐẤT PHÂN CÁCH	LỀ ĐƯỜNG
1	ĐƯỜNG SỐ 1 (N08-N11)	1.027,00	32,0	17,5	2,5	6,0*2	
2	ĐƯỜNG SỐ 2 (N06-N13)	2.663,00	27,0	15,0	-	6,0*2	
3	ĐƯỜNG SỐ 3 (N10-N12)	1.053,00	27,0	15,0	-	6,0*2	
4	ĐƯỜNG SỐ 4 (N01-N13)	2.822,00	27,0	15,0	-	6,0*2	
5	ĐƯỜNG SỐ 5 (N05-N07)	606,00	27,0	15,0	-	6,0*2	
6	ĐƯỜNG SỐ 6 (N01-N02*)	489,00	21,0	10,5	-	5,25*2	
7	ĐƯỜNG SỐ 7 (N02-N03)	541,00	15,5	7,5	-	4,0*2	
TỔNG CỘNG							

GHI CHÚ

- GIÁ TRỊ CAO ĐỘ HIỆN TRẠNG TẠI CÁC VỊ TRÍ NÚT QUY HOẠCH TÍNH ĐƯỜNG CƠ SỞ NƠI SỤY TỬ CÁC ĐIỂM CAO ĐỘ LẦN CÁN TRÊN BÌNH ĐỒ ĐO ĐẠT TỶ LỆ 1/2000. GIÁ TRỊ TỌA ĐỘ, TỌA ĐỘ QUY HOẠCH NÚT NHẪM XÁC ĐỊNH SƠ BỘ TÍNH TUYẾN. CAO ĐỘ KHÔNG CHẾ CỦA TUYẾN ĐƯỜNG, KHI TRIỂN KHAI CÁC QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/500 HOẶC LẬP DỰ ÁN ĐẦU TƯ SẼ ĐƯỢC CHẤM XÁC CAO ĐỘ.

- MẶT CÁT CÁC TUYẾN ĐƯỜNG NHẪM XÁC ĐỊNH LỘ GIỚI, CỖ DẦU MẶT CÁT SẼ ĐƯỢC CỤ THỂ HÓA TRONG QUÁ TRÌNH LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT HOẶC QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG.

